

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 271/2018/HSST

Ngày: 27-9-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27-9-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2018/TLST-HS ngày 05-9-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2018/QĐXXST-HS ngày 12-9-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Viêng Thị M, sinh năm 1986, tại Nghệ An; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 10B 3 tầng số 7 PBC, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; văn hoá: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Viêng Thị T; có chồng: Trần Hải V và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-7-2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo Viêng Thị M có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lô Thị B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: 17/45 HT, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: BVH, tổ 14, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 19-7-2018 Phạm Văn T và bạn là Nguyễn Văn Đ ngồi chơi uống nước tại quán nước trên đường T, thành phố N. Sau đó cả hai cùng nảy sinh ý định đi tìm gái bán dâm để mua dâm. Do quen biết Viêng Thị M là gái bán dâm và có thể gọi được gái bán dâm khác nên T đã gọi vào số điện thoại 0945837793 và số điện thoại 0944336251 của M đặt vấn đề mua dâm để bán dâm cho Đ; M đồng ý, hẹn T ngồi đợi. Sau đó M gọi điện và đến đón Lô Thị B (Tên gọi khác là V) hiện đang ở nhà trọ tại cầu G, huyện V, tỉnh Nam Định để đi bán dâm cho khách, B đồng ý cùng đi bán dâm với M. M gọi điện lại cho T thống nhất địa điểm mua bán dâm là nhà nghỉ AP địa chỉ 484 đường V, phường C, thành phố N. M và B đi đến nhà nghỉ AP đặt vấn đề với chủ nhà nghỉ là anh Lại Xuân P thuê hai phòng 202 và 203, cả hai nhận chìa khóa cùng lên phòng 202 để chờ và gọi điện thông báo lại cho T. Khoảng 10 giờ cùng ngày T và Đ đến nhà nghỉ AP, T vào phòng 202, Đ chờ bên ngoài. Thấy T vào phòng thì M bảo B sang phòng 203 để quan hệ với Đ. Tại phòng 202 T đã trả cho M 1.000.000 đồng là tiền công bán dâm của M và B, M nhận tiền rồi cả hai quan hệ tình dục.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố N kiểm tra hành chính nhà nghỉ AP phát hiện quả tang tại các phòng 202 T cùng M và phòng 203 Đ cùng B đang quan hệ tình dục với nhau, thu giữ mỗi phòng 01 bao cao su đã sử dụng; thu giữ của M 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu trắng, Blackberry màu đen và số tiền 1.000.000 đồng là tiền công bán dâm của M và B; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobisar màu trắng; thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW màu vàng. Sau đó Tổ công tác đưa các đối tượng M, B, T, Đ về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Viêng Thị M, Phạm Văn T, Lô Thị B, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật nêu trên.

Bản cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 05-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Viêng Thị M về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Viêng Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Viêng Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 328, Điểm s Khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Viêng Thị M từ 9 tháng đến 12 tháng tù giam; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy hai vỏ bao cao su đã sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.00.000 đồng, một điện thoại Nokia 105 màu trắng của bị cáo. Trả lại bị cáo một chiếc điện thoại Blackberry màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Viêng Thị M không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Viêng Thị M đã được chứng minh bằng các chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19-7-2018; biên bản kiểm tra hành chính nhà nghỉ AP số 484 đường V, phường C, thành phố N ngày 19-7-2018, biên bản thu giữ vật chứng ngày 19-7-2018, các biên bản thu giữ và kiểm tra điện thoại, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận khoảng 10 giờ ngày 19-7-2018 tại các phòng 202 và 203 nhà nghỉ AP, thành phố N Viêng Thị M đã bán dâm cho Phạm Văn T, đồng thời có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Lô Thị B bán dâm cho Nguyễn Văn Đ thì bị bắt quả tang. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Viêng Thị M về tội “Môi giới mại dâm” theo Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, nền văn hoá xã hội chủ nghĩa. Bị cáo là người môi giới để B đi bán dâm đồng thời bị cáo cũng trực tiếp đi bán dâm cho khách để hưởng lợi bất chính. Bị cáo biết rõ hành vi môi giới mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo môi giới mại dâm để hưởng lợi bất chính, tuy nhiên bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 vỏ bao cao su đã sử dụng không còn giá trị nên tịch thu tiêu huỷ. Các tài sản đã thu giữ của bị cáo bao gồm số tiền mua dâm mà

Phạm Văn T đã trả bị cáo 1.000.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có; 01 và 01 điện thoại Nokia màu trắng đã cũ (Có số IMei1: 358561083066281 và IMei2: 358566082488287) là phương tiện để bị cáo liên lạc trong việc môi giới mại dâm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại Blachberry màu đen nâu đã cũ thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi mua dâm của Phạm Văn T, Nguyễn Văn Đ; hành vi bán dâm của Viêng Thị M, Lô Thị B; hành vi thiếu kiểm tra, quản lý của anh Lại Xuân P là chủ nhà nghỉ AP để xảy ra hoạt động mại dâm là vi phạm hành chính nên Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này và trả lại anh Phạm Văn T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, trả lại chị Lô Thị B chiếc điện thoại Oppo A37FW màu vàng đã thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 328, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Viêng Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Viêng Thị M 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19-7-2018.

2. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 02 vỏ bao cao su đã sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền mua dâm 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu trắng đã cũ (Có số IMei1: 358561083066281 và IMei2: 358566082488287) thu giữ của bị cáo Viêng Thị M. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Blachberry màu đen nâu đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Số vật chứng nêu trên có đặc

điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-8-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Viêng Thị M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Viêng Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên